

Bản án số: 60/2024/DS-ST  
Ngày 18-9-2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2024/TLST-DSST ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty T (gọi tắt Công ty T).

Trụ sở: I P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L1; trụ sở: 23 L, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H1 - Giám đốc, theo Hợp đồng ủy quyền số 09/2024/QUQ-MAFC ngày 02/5/2024.

Ông H1 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Võ Bá L, sinh năm: 2002; chức vụ: Nhân viên, theo giấy ủy quyền số 115/GUQ-2024, ngày 05/7/2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ G, khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2024 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 09/5/2023, Công ty T có ký Hợp đồng tín dụng số 4597752 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thanh P với khoản vay trị giá 20.786.100 đồng, trong đó bao gồm 19.300.000 đồng tiền vay và 1.486.100 đồng tiền bảo hiểm khoản vay với lãi suất 50%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 09/5/2022, Công ty T đã giải ngân số tiền vay trên cho ông P. Theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.249.631 đồng trong kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 05/6/2023 đến ngày 05/11/2025. Quá trình vay, ông P không thanh toán cho Công ty T được bất kỳ số tiền nào. Công ty T đã nhiều lần yêu cầu ông P hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nhưng ông P không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết đồng thời vi phạm nghĩa vụ với Công ty T.

Tính đến ngày 03/05/2024, ông Nguyễn Thanh P còn nợ Công ty T các khoản tiền như sau:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.786.100 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.422.249 đồng.

Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 1.465.263 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 510.156 đồng.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 32.183.768 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

- *Về ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thanh P:* Trong quá trình tố tụng ông P1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện có cư trú tại Tổ G khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền 32.183.768 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho

đến ngày thanh toán hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T khởi kiện ông Nguyễn Thanh P về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận nên xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 09/5/2023, ông Nguyễn Thanh P có ký với Công ty T hợp đồng sử dụng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 45977521, số tiền vay là 20.786.100 đồng, thời hạn vay 30 tháng, ngày đề nghị thanh toán là ngày 5 hàng tháng, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 50%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 09/5/2023, Công ty T đã giải ngân số tiền vay trên cho ông P. Theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng cho Công ty T với số tiền 1.249.631 đồng trong kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 05/6/2023 đến ngày 05/11/2025. Quá trình vay, ông P không thanh toán được bất kỳ số tiền nợ nào cho Công ty T. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 32.183.768 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.786.100 đồng; lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.422.249 đồng; lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 1.465.263 đồng; lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 510.156 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[3] Xét thấy, ông Nguyễn Thanh P đã vi phạm kỳ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Công ty T tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 32.183.768 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.786.100 đồng; lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.422.249 đồng; lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 1.465.263 đồng; lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 510.156 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu số tiền 1.609.188 đồng. H2 lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, 463; 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Thanh P.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền 32.183.768 (ba mươi hai triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc 20.786.100 đồng; lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 9.422.249 đồng; lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 1.465.263 đồng; lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 510.156 đồng, lãi tính đến ngày 03/5/2024 và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

2. Án phí: ông Nguyễn Thanh P phải nộp 1.609.188 (một triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, một trăm tám mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí 804.594 (tám trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm chín mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001320 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn mười lăm ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Mai**